

Soạn bài: Tiểu sử tóm tắt

Hướng dẫn Soạn bài: Tiểu sử tóm tắt

I. Mục đích, yêu cầu của tiểu sử tóm tắt

Phần này đã được trình bày đầy đủ trong SGK Ngữ Văn 11.

II. Cách viết tiểu sử tóm tắt

- a. Bản tóm tắt đã kể lại những nội dung chính của tiểu sử Lương Thế Vinh về: nhân thân, các hoạt động chính và những đóng góp của ông cho đất nước.
- b. Bài viết đã chọn được những nội dung tiêu biểu và chính xác về thân thế và cuộc đời Lương Thế Vinh. Ngoài những dữ liệu cố định về quê hương, gia đình, ... tác giả đã chọn lọc để nhấn mạnh những nét tiêu biểu nhất ở nhân vật lịch sử này như: sự thông minh hoạt bát từ nhỏ, những đóng góp của ông khi làm quan, đóng góp về văn chương, nghệ thuật.
- c. Từ bài viết có thể rút ra bài học: để chuẩn bị cho bài viết tiểu sử tóm tắt, người viết cần sưu tầm những tài liệu có liên quan. Các tài liệu này cần chân thực, chính xác, đầy đủ và tiêu biểu.

III. Luyện tập

Câu 1:

Ngoại trừ trường hợp a và e, các trường hợp còn lại đều cần viết tiểu sử tóm tắt.

Câu 2:

- Giống nhau: Các văn bản tóm tắt tiểu sử, điệu văn, sơ yếu lí lịch, giới thiệu, thuyết minh đều có thể viết về một nhân vật nào đấy.
- Khác nhau:

+ Tiểu sử tóm tắt và điệu văn: Khác nhau về mục đích và hoàn cảnh giao tiếp. Điệu văn được viết để đọc trong lễ truy điệu bên ngoài nội dung tiểu sử của người mất còn có: lời chia buồn với gia quyến, tiếc thương người đã mất, ...

+ Sơ yếu lí lịch:

- Sơ yếu lí lịch do chính bản thân viết, còn tiểu sử tóm tắt là do

người khác viết.

- Là văn bản hành chính, thường có mẫu cố định, nội dung thường nhấn mạnh đến nhân thân và các mối quan hệ. Bản lí lịch cần có xác nhận của cơ quan thẩm quyền.

+ Tiểu sử tóm tắt và lời giới thiệu, thuyết minh: văn bản giới thiệu, thuyết minh có đối tượng rộng hơn (người, vật, danh lam, ...). Văn bản giới thiệu, thuyết minh diễn đạt phong phú, giàu hình ảnh và có tính biểu cảm.

Câu 3:

Tham khảo tiểu sử tóm tắt nhà văn Nam Cao:

Nam Cao (1915 - 1951)

Nam Cao tên khai sinh là Trần Hữu Tri. Ông sinh năm 1915 trong một gia đình nông dân làng Đại Hoàng, thuộc tổng Cao Đà, huyện Nam Sang, phủ Lí Nhân, tỉnh Hà Nam (nay thuộc xã Hòa Hậu, huyện Lí Nhân, tỉnh Hà Nam).



Nam Cao là người con duy nhất trong một gia đình đông con được học hành tử tế. Học xong bậc thành chung, Nam Cao vào Sài Gòn giúp việc cho một hiệu may và bắt đầu sáng tác văn chương. Sau đó ông bị bệnh, trở về quê. Có một thời gian Nam Cao dạy học ở một trường tư ở Hà Nội. Quân Nhật vào Đông Dương, trường ông phải đóng cửa. Nam Cao thất nghiệp, chuyển sang viết văn. Năm 1943 ông tham gia Hội văn hóa cứu quốc do Đảng Cộng sản tổ chức và lãnh đạo. Kháng chiến bùng nổ (12 - 1946) Nam Cao về làm công tác tuyên truyền ở tỉnh Hà Nam. Từ năm 1947 lên Việt Bắc tiếp tục viết báo, sáng tác tuyên truyền cho kháng chiến. Năm 1950 tham gia chiến dịch Biên giới. Tháng 11 - 1951 Nam Cao hi sinh khi đi công

tác vào vùng địch hậu.

Trước CMT8 sáng tác của Nam Cao xoay quanh đề tài về cuộc sống người trí thức tiểu tư sản nghèo và cuộc sống người nông dân nghèo. Dù viết về đề tài nào, tác phẩm của ông cũng thể hiện nỗi đau đớn day dứt trước tình trạng con người bị xói mòn về nhân phẩm, bị hủy diệt nhân tính. Qua tác phẩm của mình, Nam Cao phê phán xã hội phi nhân đạo đương thời. Sau CMT8 sáng tác một số tác phẩm: Đôi mắt, Ở rừng, Chuyện biên giới... đó là những sáng tác có giá trị của nền văn xuôi cách mạng lúc bấy giờ.

Trong nền văn xuôi hiện đại của nước ta, Nam Cao là nhà văn có tài năng xuất sắc và một phong cách độc đáo. Ông đã góp phần quan trọng vào việc cách tân nền văn xuôi Việt Nam theo hướng hiện đại hóa.